

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82 /2021/HS-ST

Ngày 07 - 12- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Hồng Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đăng Thiện

Ông Nguyễn Văn Sâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Công - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh T tham gia phiên tòa:
Ông Phạm H Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tho Xuân, tỉnh T; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2021/HSST-QĐ ngày 19 tháng 11 năm 2021.

Đối với bị cáo:

Đào Xuân T, sinh ngày 25/5/1984 tại: Xã Xuân T, huyện T, tỉnh T; nơi cư trú: thôn Tân Thành, xã Xuân T, huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Xuân Quang (đã chết) và bà Lê Thị Khuyên (đã chết); có vợ là Vũ Thị Hương và 02 con; con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 09/9/2021 đến ngày 15/9/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “ Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1980, địa chỉ: Thôn H, xã Xuân T, huyện T, tỉnh T; vắng mặt.

2. Vũ Quốc T, sinh năm 1986, địa chỉ: Thôn T, xã Xuân T, huyện T, tỉnh T; vắng mặt.

3. Chị Vũ Thị H, sinh năm 1991, địa chỉ: Thôn Tân Thành, xã Xuân T, huyện T, tỉnh T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đào Xuân T và Nguyễn Đình H, trú tại thôn H, xã Xuân T, huyện T là bạn bè quen biết ở cùng xã với nhau, biết Nguyễn Đình H có ghi số lô, đề, nên trong thời gian từ ngày 21/01/2021 đến ngày 23/01/2021, Đào Xuân T đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu NoKia có số thuê bao là 0365.612.902, ghi các số lô, đề mà T cần đánh tương ứng với số tiền rồi gửi qua tin nhắn đến số điện thoại của Nguyễn Đình H có số thuê bao là 0977.690.179 để thực hiện việc đánh bạc cùng H. Sau khi nhận được tin nhắn, H nhắn lại “ ok” nghĩa là đồng ý.

Đối với số lô H tính với T là 22.500 đồng/ 01 điểm, lô xiên 2 x10 lần số tiền đã đánh.

Cách tính thắng thua: Căn cứ vào kết quả sổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng trong ngày, nếu số lô trúng là các số trùng với hai số cuối của tất cả các giải... thì H phải trả cho người chơi 80.000 đồng/ 01 điểm lô, còn lô xiên trúng được ăn gấp 10 lần, đề ba càng trúng được ăn gấp 400 lần; nếu không trúng thì H được hưởng toàn bộ số tiền đã đánh bạc với T.

Từ ngày 21/01/2021 đến ngày 23/01/2021, Đào Xuân T đã đánh bạc với Nguyễn Đình H cụ thể như sau:

+ Ngày 21/01/2021 mua lô xiên 2(31 và 59) x 03 triệu, tổng mua 3.000.000đ, trúng, thành tiền 30.000.000đ. Tổng 33.000.000 đồng.

+Ngày 22/01/2021 mua số lô 21 x 200 điểm, thành tiền 4.500.000đ, không trúng;

+Ngày 23/01/2021 mua số lô 21 x 200 điểm, lô 36x 100 điểm, lô xiên 2 (21,36) x 3 triệu. Tổng tiền là 9.750.000 đồng, không trúng. Hiện hai bên chưa thanh toán tiền cho nhau.

Sau khi biết H bị bắt T đã xóa hết các tin nhắn liên quan đến số lô đề đánh với H và vứt luôn chiếc sim có số thuê bao nói trên tại tỉnh Quảng Ninh (không rõ địa điểm cụ thể) và không về địa phương để làm việc với cơ quan điều tra như đã triệu tập nên khi vụ án hết hạn điều tra, Cơ quan điều tra đã tách vụ án đồng thời ra

quyết định tạm đình chỉ theo quy định. Ngày 09/9/2021, T ra đầu thú nên vụ án được phục hồi điều tra.

Đối với Nguyễn Đình H thừa nhận vào các ngày 21, 22, 23/01/2021 đã tham gia đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, đề qua tin nhắn điện thoại với Đào Xuân T với các số lô, tương ứng với số tiền đánh và trúng như Đào Xuân T đã khai là đúng thực tế. Hiện hai bên chưa thanh toán tiền cho nhau.

- Đối với hành vi đánh bạc với số tiền 4.500.000 đồng chưa đủ định lượng để xử lý hình sự, nên Cơ quan điều tra Công an huyện T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp đúng quy định.

Vật chứng vụ án:

Đối với chiếc điện thoại của bị cáo Đào Xuân T đánh bạc với Nguyễn Đình H, cơ quan điều tra Công an Huyện T đã thu giữ theo quy định; còn chiếc điện thoại của H dùng đánh bạc với Đào Xuân T đã được thu giữ và được Tòa án nhân dân huyện T đã xét xử, xử lý ngày 24/8/2021 theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 84/CT-VKSTX ngày 18/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh T đã truy tố bị cáo Đào Xuân T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đào Xuân T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng nêu là đúng và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: bị cáo Đào Xuân T, phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt đề nghị:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Đào Xuân T,

+ Xử phạt bị cáo Đào Xuân T từ 18 đến 24 tháng tù;

+ Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đào Xuân T.

Về xử lý tiền hưởng lợi bất chính và tiền sử dụng đánh bạc: Đề nghị truy thu của bị cáo Đào Xuân T 17.250.000 đồng, để sung vào ngân sách nhà nước.

Ngày 21/01/2021 Đào Xuân T mua số lô đề của Nguyễn Đình H số tiền 3.000.000 đồng, trúng lô xiên 2 được 30.000.000đ, khoản tiền mua và tiền trúng thưởng hai bên chưa giao nhận cho nhau, số tiền trúng thưởng 30.000.000 đồng cần truy thu của Nguyễn Đình H.

Về xử lý vật chứng, đề nghị:

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước đối với công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng đánh bạc gồm: 01 điện thoại NOKIA, model: TA-1203, Imei:

353161114643367, gần số thuê bao: 0336182919 (hiện trạng điện thoại không còn hoạt động được) thu giữ của bị cáo T.

Về án phí đề nghị: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo nhận tội và xin được hưởng khoan hồng của pháp luật, xin được giảm nhẹ mức hình phạt và được hưởng hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; Dữ liệu tin nhắn được trích xuất; Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét, Kết luận giám định, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: bị cáo Đào Xuân T đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, đề cụ thể:

Ngày 21/01/2021 đánh 3.000.000đồng, trúng 30.000.000đồng, tổng 33.000.000đồng; Ngày 23/01/2021 đánh 9.750.000 đồng, không trúng, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 02 lần phạm tội trên.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi do cố ý. Do đó hành vi của bị cáo Đào Xuân T đã phạm vào tội "đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Đánh bạc là một tệ nạn xã hội, xâm phạm đến trật tự, nếp sống văn minh của xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Ban đầu chỉ là giải trí cho vui, dần càng dần sâu vì cay cú, ăn thua, làm cho nhiều gia đình tan cửa, mất nhà chỉ vì có thành viên ham chơi lô đề, cờ bạc. Bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, song vì háms lợi vẫn cố tình phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an toàn và trật tự công cộng. Do đó, cần phải xử lý vụ án nghiêm minh, tương xứng với tính chất vụ án, hành vi của bị cáo, mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo, cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về nhân thân: bị cáo Đào Xuân T có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đào Xuân T thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặc dù hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nhưng vẫn ủng hộ quỹ phòng, chống CoVid 19 tại địa phương thể hiện trách nhiệm cao đối với cộng đồng. Bị cáo đã chủ động ra đầu thú, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đào Xuân T phải chịu 01 tình tiết tăng nặng là *“phạm tội 02 lần trở lên”* theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy:

Bị cáo Đào Xuân T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên, nên cần thiết phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù nghiêm minh, như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo lần đầu bị truy tố và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm hòa nhập với xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh gia đình, điều kiện kinh tế bị cáo Đào Xuân T đang gặp khó khăn (có xác nhận của địa phương), nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý số tiền sử dụng đánh bạc và tiền hưởng lợi bất chính:

Trong các ngày 21,22,23/01/2021 Đào Xuân T mua số lô, đề với Nguyễn Đình H với tổng số tiền là 17.250.000 đồng, đây là tiền bị cáo sử dụng đánh bạc, bị cáo và Nguyễn Đình H chưa thanh toán cho nhau nên cần truy thu từ bị cáo để sung vào ngân sách nhà nước.

Ngày 21/01/2021 Đào Xuân T mua số lô đề của Nguyễn Đình H số tiền 3.000.000đồng, trúng lô xiên 2 được 30.000.000đ, khoản tiền mua và tiền trúng thưởng hai bên chưa giao nhận cho nhau, số tiền trúng thưởng 30.000.000đồng cần truy thu của Nguyễn Đình H.

[10] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại NOKIA01 điện thoại NOKIA, mo del: TA- 1203, Imei: 353161114643367, gắn số thuê bao: 0336182919thu giữ của bị cáo T. Xác định, đây là công cụ, phương tiện bị cáo dùng đánh bạc, nên cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước. Tang vật trên hiện đang được quản lý theo đúng quy định của pháp luật.

[11] Về các tình tiết liên quan đến vụ án:

- Quá trình điều tra, Công an huyện T đã ra quyết định xử lý hành chính đối với Đào Xuân T về hành vi đánh bạc trong ngày 22/01/2021 xác định được số tiền sử dụng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, là phù hợp. Đối với Vũ Thị Hương (là vợ

T) trong thời gian từ 17/01/2021 đến 25/01/2021 có sử dụng điện thoại của mình nhiều lần gọi đến số điện thoại của Đào Xuân T nêu trên nhưng chỉ hỏi thăm về gia đình không liên quan đến việc đánh lô, đề của T và H do đó không có căn cứ để xử lý.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: Bị cáo Đào Xuân T phạm tội “Đánh bạc”,

- Xử phạt bị cáo Đào Xuân T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ (từ ngày 09/9/2021 đến ngày 15/9/2021).

2. Truy thu tiền sử dụng đánh bạc:

Truy thu của bị cáo Đào Xuân T 17.250.000đ (Mười bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng, sung vào ngân sách nhà nước; Truy thu của Nguyễn Đình H số tiền trúng thưởng 30.000.000đồng.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước đối với 01 điện thoại, mo del: TA-1203, Imei: 353161114643367, gắn số thuê bao: 0336182919 (hiện trạng điện thoại không còn hoạt động được).

Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, hiện trạng theo như Biên bản giao nhận vật chứng số 07 ngày 19/10/2021.

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Hồng Đức

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Hồng Đức